ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 005 /CTr-UBND	*Cà Mau, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

CHƯƠNG TRÌNH
Phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Kế hoạch số 0182/KH-UBND ngày 10/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 17/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình Phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2026 - 2030, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực (SPCNCL) đề ra trong giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Kế hoạch số 0182/KH-UBND ngày 10/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 17/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

- Tập trung phát triển các ngành, sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, khả năng tham gia sâu chuỗi giá trị, tạo giá trị gia tăng cao; sử dụng công nghệ sạch, thân thiện môi trường, có tác động lan tỏa đến các ngành kinh tế khác.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy liên kết sản xuất - tiêu thụ giữa doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh với doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

2. Yêu cầu

- Xác định các sản phẩm công nghiệp chủ lực dựa trên tiêu chí quy mô sản xuất, sức cạnh tranh, lợi thế tự nhiên và nhu cầu thị trường.

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đối với từng nội dung cụ thể.

- Triển khai đúng đối tượng, đúng quy định, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC

1. Định hướng

- Phát triển công nghiệp gắn với chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, đổi mới công nghệ.

- Ưu tiên các sản phẩm có khả năng dẫn dắt chuỗi giá trị, đóng góp lớn cho tăng trưởng và ngân sách.

2. Nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực

- Nhóm chế biến thủy sản: sản phẩm chế biến từ tôm và thủy sản khác.

- Nhóm năng lượng: điện khí LNG, điện gió, điện mặt trời, khí thương phẩm.

- Nhóm phân bón: đạm, NPK và sản phẩm sau đạm.

- Nhóm công nghiệp hỗ trợ liên quan.

III. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững; hình thành nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực có thương hiệu; tăng đóng góp công nghiệp trong GRDP và xuất khẩu, tạo việc làm chất lượng cho người lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về sản phẩm công nghiệp

Phấn đấu giai đoạn năm 2026 - 2030 đạt được một số mục tiêu, cụ thể:

- Sản lượng chế biến tôm 6,8 triệu tấn.

- Sản lượng điện sản xuất 9,3 triệu kWh.

- Sản lượng đạm, NPK 8,0 triệu tấn.

- Sản lượng khí thương phẩm 7,3 triệu m^3.

- Sản lượng khí hóa lỏng 7,1 triệu tấn.

2.2. Về điện và năng lượng

- Phấn đấu cung cấp cho lưới điện quốc gia 5.726 MW, trong đó năng lượng tái tạo 2.526 MW, điện khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) 3.200 MW; phấn đấu bổ sung 1.500 MW điện khí LNG.

- Phát triển cơ sở hạ tầng nhập khẩu, phân phối khí LNG theo nhu cầu cho các nguồn điện khí LNG và các nhu cầu khác; hình thành trung tâm năng lượng tập trung khí LNG.

- Hoàn thiện hạ tầng đường ống dẫn khí, bảo đảm khai thác khí từ các mỏ tiềm năng trong khu vực, cấp khí ổn định cho các hộ tiêu thụ trong Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau và các hộ tiêu thụ khí lân cận.

- Hệ thống điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối an toàn với lưới điện khu vực; giải phóng hết công suất các nhà máy điện, đáp ứng tốc độ tăng trưởng của phụ tải; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng.

- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 8 - 10%.

- Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 15 - 35%.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực

- Các sở, ban, ngành của tỉnh tiếp tục thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực xây dựng, hải quan, thuế, đầu tư,... theo hướng thuận tiện cho các doanh nghiệp sản xuất SPCNCL. Các sở, ban, ngành của tỉnh cần thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành bằng hình thức thông báo điện tử danh sách các doanh nghiệp sản xuất SPCNCL.

- Phát triển công nghiệp tập trung vào các ngành tỉnh có thế mạnh như: chế biến nông, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp hóa chất, công nghiệp năng lượng…; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, chuyển mạnh sang sản xuất mặt hàng mới, giá trị gia tăng cao; phát huy hài hòa lợi ích nông dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch, cấp phép, huy động vốn,... cho các dự án về năng lượng; cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút và triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách. Thực hiện các chính sách tài chính theo hướng huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài vào các dự án trong lĩnh vực năng lượng theo hình thức nhà đầu tư độc lập hoặc đối tác công tư (PPP).

- Tập trung triển khai, đôn đốc tiến độ thành lập, xây dựng mới và hoàn thiện đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, có sức cạnh tranh cao, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, khai thác hiệu quả quỹ đất hiện có, tạo sự liên kết với các địa phương trong tỉnh, giải quyết nhu cầu mặt bằng sản xuất cho các doanh nghiệp và di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm, không phù hợp quy hoạch ra khỏi khu đô thị và khu dân cư.

- Hỗ trợ, tư vấn cho các doanh nghiệp sản xuất SPCNCL tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi từ các tổ chức tín dụng, các quỹ của Trung ương và tỉnh thông qua việc tổ chức hoạt động kết nối giữa doanh nghiệp sản xuất SPCNCL với các ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng, ...

- Thường xuyên nắm bắt thông tin sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất SPCNCL để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp sản xuất SPCNCL phát triển, đóng góp vào phát triển chung của tỉnh.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ

- Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất SPCNCL kết nối với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong nước, các nhà khoa học nhằm giúp các doanh nghiệp trong ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất; đưa các công trình nghiên cứu khoa học vào ứng dụng thực tế trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất SPCNCL.

- Thông tin, liên kết mời các nhà sản xuất công nghệ, thiết bị của các nước có nền công nghiệp phát triển (Mỹ, EU, Nhật, Hàn Quốc) vào Việt Nam gặp gỡ, kết nối với các doanh nghiệp sản xuất SPCNCL tỉnh Cà Mau tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất SPCNCL của tỉnh tiếp cận, tìm hiểu và đầu tư công nghệ, thiết bị hiện đại theo chuẩn 4.0.

3. Phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức hoạt động kết nối doanh nghiệp sản xuất SPCNCL với các cơ sở đào tạo uy tín trên địa bàn tỉnh để đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất kinh doanh doanh nghiệp.

- Tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn cho lãnh đạo, cán bộ quản lý các doanh nghiệp sản xuất SPCNCL của tỉnh về kỹ năng quản trị doanh nghiệp, quản lý sản xuất, marketing, chuyển đổi số, hội nhập kinh tế quốc tế ...

4. Xét chọn và tôn vinh sản phẩm công nghiệp chủ lực

- Tuyên truyền chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo, đài phát thanh và truyền hình, báo điện tử, mạng internet...).

- Tổ chức mời, vận động và hướng dẫn doanh nghiệp tham gia xét chọn SPCNCL của tỉnh.

- Tổ chức lễ tôn vinh và trao danh hiệu SPCNCL của tỉnh, giai đoạn năm 2026 - 2030.

5. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực

- Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư nhằm hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất SPCNCL của tỉnh phát triển. Mời gọi các doanh nghiệp sản xuất SPCNCL đầu tư sản xuất công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp sản xuất SPCNCL, doanh nghiệp công nghiệp của tỉnh để cung cấp cho các đối tác trong và ngoài nước.

- Tổ chức các hoạt động kết nối, hợp tác trong sản xuất kinh doanh giữa các doanh nghiệp sản xuất SPCNCL với nhau và với các doanh nghiệp khác của tỉnh và các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Hỗ trợ mở rộng thị trường thông qua hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất SPCNCL tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn thực hiện Chương trình, bao gồm: Vốn ngân sách trung ương; vốn ngân sách địa phương; vốn tín dụng; vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác và vốn huy động hợp pháp khác. Việc bố trí ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước và các pháp luật có liên quan khác.

2. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và văn bản pháp luật có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chương trình; xây dựng tiêu chí cụ thể lựa chọn doanh nghiệp sản xuất SPCNCL tham gia Chương trình; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quảng bá và tôn vinh thương hiệu SPCNCL, Chương trình SPCNCL của tỉnh.

- Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cùng với nguồn kinh phí tỉnh đầu tư, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, SPCNCL tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định và các mục tiêu nhiệm vụ Kế hoạch thực hiện chương trình sản phẩm công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp Ban thi đua Khen thưởng tỉnh đề xuất các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác thực hiện Chương trình Phát triển SPCNCL tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, nhiệm vụ được cấp thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và văn bản pháp luật có liên quan.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phát triển chuỗi giá trị nông - thủy sản gắn với công nghiệp chế biến; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông, thủy sản; hình thành chuỗi giá trị nông sản chủ lực quy mô từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, thiết bị chế biến sâu, góp phần đa dạng hóa các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh đáp ứng yêu cầu thị trường; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, địa phương về xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, ứng dụng các tiêu chuẩn quốc tế vào trong quá trình sản xuất sản phẩm để nâng cao giá trị, tăng sức cạnh tranh các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông và cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền quảng bá các sản phẩm công nghiệp chủ lực, truyền thông các sự kiện, lễ hội của tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Đẩy mạnh tuyên truyền về Chương trình phát triển SPCNCL của tỉnh đến các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn, tổng hợp các doanh nghiệp đủ điều kiện gửi văn bản giới thiệu và thông tin chi tiết của doanh nghiệp về Sở Công Thương.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất SPCNCL tỉnh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình triển khai thực hiện phát triển SPCNCL của tỉnh giai đoạn năm 2026 - 2030.

7. Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các hội, hiệp hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh

- Đẩy mạnh tuyên truyền về Chương trình phát triển SPCNCL của tỉnh giai đoạn năm 2026 - 2030, đến các doanh nghiệp sản xuất là thành viên của tổ chức mình, tổng hợp các doanh nghiệp đủ điều kiện gửi văn bản giới thiệu và thông tin chi tiết của doanh nghiệp về Sở Công Thương.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình triển khai Chương trình thực hiện phát triển SPCNCL của tỉnh, giai đoạn năm 2026 - 2030.

8. Báo và Phát tranh, Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chương trình phát triển SPCNCL trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, nếu có khó khăn vướng mắc, các sở, ngành, địa phương đề xuất, báo cáo gửi Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục VI;
- Các sở, ban, ngành, tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KTTH (A);
- Lưu: VT, M.A02/12.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Huỳnh Chí Nguyện